

HIỆP ĐỊNH KHUNG
VỀ HỢP TÁC GIỮA CHÍNH PHỦ CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
VÀ CHÍNH PHỦ CỘNG HOÀ GABÔNG
Ngày 28 tháng 11 năm 1996

Với lòng mong muốn phát triển toàn bộ quan hệ giữa hai nước trên cơ sở tôn trọng các nguyên tắc bình đẳng về luật pháp, cùng có lợi, chủ quyền, độc lập dân tộc trong khuôn khổ mục tiêu được xác định bởi Hiến chương Liên hợp quốc; Hai bên đã thoả thuận như sau:

Điều 1

Các bên ký kết quyết định, trong khả năng có thể của mình, trên tinh thần đoàn kết anh em, cùng theo đuổi những nỗ lực tăng cường sự hợp tác kinh tế, thương mại, xã hội, văn hoá, khoa học và kỹ thuật và trong các lĩnh vực mà hai nước cùng chung lợi ích, nhằm đóng góp cho mục tiêu hợp tác cao cả.

Điều 2

Các bên ký kết quyết định, trong khả năng có thể của mình, trên tinh thần đoàn kết anh em, cùng theo đuổi những nỗ lực tăng cường sự hợp tác kinh tế, thương mại, xã hội, văn hoá, khoa học và kỹ thuật và trong các lĩnh vực mà hai nước cùng chung lợi ích, nhằm đóng góp cho mục tiêu hợp tác cao cả.

Điều 3

Những lĩnh vực có thể hợp tác và trao đổi kinh nghiệm gồm:

1. Thương mại.
2. Tài chính, ngân hàng.
3. Công nghiệp nhẹ.
4. Nông nghiệp và công nghiệp thực phẩm.
5. Trao đổi chuyên gia, phái đoàn trong tất cả các lĩnh vực hợp tác, đặc biệt là văn hoá, giáo dục, y tế, khoa học kỹ thuật, các hoạt động xã hội và thể thao.
6. Tham gia các cuộc triển lãm và hội chợ.

Điều 4

Các bên ký kết có thể yêu cầu các tổ chức quốc tế tài trợ và tham gia theo thể thức hợp tác kỹ thuật để thực hiện những dự án đã nói trong Điều 2 và Điều 3, phù hợp với các Hiệp định riêng cho từng lĩnh vực.

Điều 5

Mỗi bên ký kết sẽ thực hiện những biện pháp cần thiết để tạo điều kiện cho việc nhập cảnh và cư trú trong nước mình đối với các công dân của bên kia để thực hiện các dự án đã thoả thuận, trên cơ sở Hiệp định khung này, phù hợp với pháp luật của mỗi nước.

Điều 6

Mỗi bên ký kết sẽ thực hiện những biện pháp cần thiết để tạo điều kiện cho việc nhập cảnh và cư trú trong nước mình đối với các công dân của bên kia để thực hiện các dự án đã thoả thuận, trên cơ sở Hiệp định khung này, phù hợp với pháp luật của mỗi nước.

Điều 7

Mọi sự khác biệt giữa hai bên liên quan đến việc giải thích và thực hiện Hiệp định này sẽ được giải quyết bằng đường ngoại giao.

Điều 8

Hiệp định này sẽ có hiệu lực tạm thời từ ngày ký và sẽ có hiệu lực chính thức sau khi hoàn thành các thủ tục theo luật pháp của mỗi nước.

Hiệp định này có hiệu lực trong 5 năm và sẽ mặc nhiên gia hạn trong 5 năm, trừ phi một trong các bên ký kết thông báo trước 6 tháng bằng văn bản ý định huỷ bỏ Hiệp định.

Một trong các bên ký kết có thể yêu cầu sửa đổi hoàn toàn hoặc một phần Hiệp định theo điều kiện như đã nêu ở mục trên.

Điều khoản được sửa đổi sẽ có hiệu lực sau khi hai bên nhất trí.

Điều 9

Việc huỷ bỏ Hiệp định này sẽ có hiệu lực sau 6 tháng kể từ ngày một bên thông báo huỷ bỏ Hiệp định. Việc huỷ bỏ Hiệp định sẽ không ảnh hưởng đến các dự án đang thực hiện, trừ trường hợp các bên cùng nhất trí chấm dứt dự án.

Làm tại Librevin ngày 28 tháng 11 năm 1996 thành hai (2) bản gốc bằng tiếng Việt và hai (2) bản gốc bằng tiếng Pháp. Cả hai văn bản đều có giá trị như nhau.